

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 05 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần M; địa chỉ trụ sở: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991; địa chỉ: P, tầng G, Tòa nhà Trung tâm thương mại, số B L, phường H, thành phố Hải Phòng;

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1978, số căn cước công dân: 0310078003850 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1977, số căn cước công dân: 030177009920; đều trú tại: Thôn X, xã A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về khoản nợ, nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:

Ông Phạm Quốc V và bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền là: 1,909,498,799 đồng (Trong đó, Nợ gốc: 1,100,000,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 62,010,871 đồng; Nợ lãi quá hạn: 632,099,760 đồng; Nợ lãi chậm trả: 115,388,168 đồng).

Kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2026 ông Phạm Quốc V và bà Phạm Thị L phải tiếp tục trả các khoản lãi cho Công ty Cổ phần M theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông **Phạm Quốc V** và bà **Phạm Thị L** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ **Công ty Cổ phần M** có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 237A, Tờ bản đồ số: 221-B-II, địa chỉ: **Khu X, thị trấn T** theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” số AL 970217, Sổ vào sổ cấp GCN H609/AL do **UBND huyện huyện A** cấp ngày 11/07/2008. Ngày 16/06/2022 tại **Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, chi nhánh huyện A** đăng ký chuyển nhượng cho ông **Phạm Quốc V**. Tài sản bảo đảm chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 6330098 ngày 16/08/2022 tại **Văn phòng C**.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông **Phạm Quốc V** và bà **Phạm Thị L** vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **Công ty Cổ phần M** cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.2 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **Công ty Cổ phần M** và ông **Phạm Quốc V** và bà **Phạm Thị L** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Ông **Phạm Quốc V** và bà **Phạm Thị L** nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 34,642,482 đồng. Trả lại **Công ty Cổ phần M** số tiền tạm ứng án phí 27,000,000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004929 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, **thành phố H**, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh